

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

Số: 13/2013/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 05 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

(Từ ngày 04 đến ngày 05 tháng 12 năm 2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 56/BC-HĐND ngày 29/11/2013 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Bảy đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với các nội dung như sau:

1. Về khung giá các loại đất:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Loại đất	Giá đất năm 2014	
		Tối thiểu	Tối đa
01	Đất trồng lúa	20	70
02	Đất trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	20	70
03	Đất trồng cây hàng năm còn lại	20	70
04	Đất nuôi trồng thủy sản	20	70
05	Đất nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng lúa	20	70
06	Đất trồng cây lâu năm	30	120
07	Đất rừng sản xuất:		
	+ Khu vực rừng tràm	10	10
	+ Khu vực rừng ngập mặn	12	12
	+ Đất rừng sản xuất kết hợp nuôi trồng thủy sản	15	22
08	Đất rừng phòng hộ		
	+ Đất rừng phòng hộ rất xung yếu	6	6
	+ Đất rừng phòng hộ kết hợp nuôi trồng thủy sản	15	22
09	Đất rừng đặc dụng	6	6
10	Đất làm muối	20	20
11	Đất ở tại đô thị		
	- Thành phố Cà Mau	300	30.000
	- Các thị trấn	70	8.000
12	Đất ở tại nông thôn	70	8.000

2. Về bảng giá các loại đất

Bảng giá các loại đất năm 2014 và Quy định về áp dụng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau được ban hành kèm theo Nghị quyết này.

a) Về đất ở

Ban hành mức giá cho 2.301 đoạn đường trên địa bàn tỉnh, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 2.120 đoạn đường, điều chỉnh tăng giá 122 đoạn đường, bổ sung mới 59 đoạn đường, cụ thể như sau:

- Thành phố Cà Mau có 313 đoạn đường, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 246 đoạn đường, điều chỉnh tăng giá 51 đoạn đường, bổ sung mới 16 đoạn đường;

- Huyện Thới Bình có 158 đoạn đường, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 149 đoạn đường, điều chỉnh tăng giá 03 đoạn đường, bổ sung mới 06 đoạn đường;

- Huyện U Minh có 251 đoạn đường, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 221 đoạn đường, điều chỉnh tăng giá 22 đoạn đường; bổ sung mới 08 đoạn đường;

- Huyện Trần Văn Thời có 688 đoạn đường, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 671 đoạn đường, điều chỉnh tăng giá 13 đoạn đường, bổ sung mới 04 đoạn đường;

- Huyện Cái Nước có 144 đoạn đường, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 130 đoạn đường, điều chỉnh tăng giá 09 đoạn đường, bổ sung mới 05 đoạn đường;

- Huyện Phú Tân có 201 đoạn đường, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 187 đoạn đường, điều chỉnh tăng giá 07 đoạn đường, bổ sung mới 07 đoạn đường;

- Huyện Đầm Dơi có 223 đoạn đường, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 202 đoạn đường, điều chỉnh tăng giá 13 đoạn đường, bổ sung mới 08 đoạn đường;

- Huyện Năm Căn có 240 đoạn đường, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 235 đoạn đường, điều chỉnh tăng giá 04 đoạn đường, bổ sung mới 01 đoạn đường;

- Huyện Ngọc Hiển có 83 đoạn đường, trong đó: Giữ nguyên giá năm 2013 là 79 đoạn đường, bổ sung mới 04 đoạn đường.

b) Về đất nông nghiệp

Giá đất nông nghiệp giữ nguyên theo Bảng giá các loại đất năm 2013. Riêng rừng phòng hộ tách làm 02 loại: rừng phòng hộ rất xung yếu giữ nguyên theo giá năm 2013; rừng phòng hộ xung yếu kết hợp nuôi trồng thủy sản được áp giá theo giá đất rừng sản xuất có kết hợp nuôi trồng thủy sản.

c) Sửa đổi, bổ sung Quy định áp dụng Bảng giá các loại đất

Quy định áp dụng Bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau về cơ bản giữ nguyên theo Quy định áp dụng Bảng giá các loại đất năm 2013, chỉ điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như sau:

- Về phân chia vị trí đối với đất ở:

+ Vị trí 1 (30m đầu tính từ chỉ giới đường đỏ): tính 100% mức giá quy định trong bảng giá (Vị trí từ mép đường hiện hữu đến chỉ giới đường đỏ khi cần áp dụng thì tính theo giá đất của vị trí 1).

+ Vị trí 2 (từ trên 30 m đến 60 m): tính bằng 60% mức giá vị trí 1.

+ Vị trí 3 (từ trên 60 m đến 90 m): tính bằng 40% mức giá vị trí 1.

+ Vị trí 4 (từ trên 90 m): tính bằng 20% mức giá vị trí 1.

Việc xác định các vị trí nêu trên chỉ áp dụng đối với những thửa đất có ít nhất 01 mặt tiếp giáp với lộ giao thông (nội ô thành phố, thị trấn), tỉnh lộ, huyện lộ, các trục đường từ huyện xuống xã, các trục đường từ xã xuống ấp, các tuyến sông, kênh, rạch tương ứng.

Giá đất ở tại các vị trí 2, 3, 4 nếu thấp hơn giá đất ở chưa có cơ sở hạ tầng thì được tính bằng giá đất ở chưa có cơ sở hạ tầng thuận lợi giao thông.

- Điều chỉnh, bổ sung Quy định giá đất ở tại các vị trí đặc biệt:

+ Đối với thửa đất có 2 cạnh liền kề tiếp giáp với 2 tuyến đường thì giá của thửa đất được tính theo giá của tuyến đường có giá cao nhất và cộng thêm 20% giá cao.

+ Đối với thửa đất có từ 2 cạnh giáp 2 tuyến đường trở lên, nhưng không liền kề, khi xác định giá đất ở của từng vị trí sẽ tính theo vị trí có giá cao nhất.

+ Đối với đất ở tại những tuyến đường gom 2 bên cầu (tính từ móng cầu) chưa xây dựng giá thì tính bằng 50% giá đất của tuyến đường liền kề.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào Nghị quyết này Quyết định công bố Bảng giá các loại đất năm 2014 đúng thời gian theo luật định.

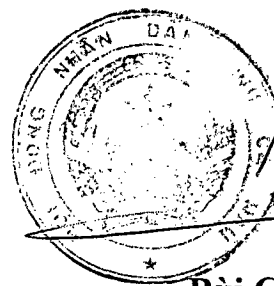
Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá VIII, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2013.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, TP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Bộ phận công nghệ - thông tin;
- Lưu: VT. 100

CHỦ TỊCH



Bùi Công Bửu